

Bản án số: 06/2022/HS-PT
Ngày: 17 – 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Tài;

Các Thẩm phán:

1. Ông Thái Văn Chân;
2. Bà Nguyễn Thị Thuý Hồng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Bảo Hằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 205/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Mai Ng, Trần Thị Kim L, Nguyễn Thị Tú Tr, Lê Thị Ngọc H. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án số 54/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Mai Ng, sinh năm 1991; nơi sinh: huyện Châu P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp Mỹ Bình, xã Thạnh Mỹ T, huyện Châu P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu N (chết) và bà Võ Thị M (chết); Bị cáo có chồng là Nguyễn Đức H, sinh năm 1992; có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/11/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị Kim L, sinh năm 1976; nơi sinh: huyện CM, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Hội Đông, huyện CM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Th (chết) và bà Phạm Thị C, sinh năm 1942; Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn V (không đăng ký kết

hôn); đến năm 2000 sống chung như vợ chồng với Nguyễn Xuân H (bị cáo trong cùng vụ án) cho đến nay; có 01 con, chung sinh năm 1998 (con chung với Vĩnh); Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Tú Tr, sinh năm 1991; nơi sinh: huyện Cờ Đỏ, Thành phố C; nơi cư trú: ấp Thạnh Phước, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, Thành phố C; nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1967 và bà Đàm Thị Bạch T, sinh năm 1967; Bị cáo có chồng là Võ Thành Đ, sinh năm 1988; có 01 con, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1993; nơi sinh: huyện CM, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp Thị 2, xã Hội An, huyện CM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; Bị cáo chưa lập gia đình; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Kim L:

1. Ông Bùi Quốc Nam là Luật sư Công ty Luật TNHH MTV A-T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. (Luật sư Nam có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Số 423, ấp Mỹ Hòa, thị trấn Mỹ Luông, huyện CM, tỉnh An Giang. (Trong vụ án, bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2020, Trần Thị Mỹ N làm tiếp viên quán karaoke “HL” do Trần Thị Kim L là vợ của Nguyễn Xuân H (Nguyễn Thanh H) ngụ ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Hội Đông, huyện CM làm chủ. Trong thời gian làm tiếp viên, Mỹ N và (con riêng của H) nhắn tin Zalo nói chuyện với nhau, cuối tháng 10/2020 Hiền đi làm thuê tại Công ty H Chính thuộc Khu công nghiệp Tân Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Giữa tháng 10/2020, Mỹ N có mượn nợ L 40.000.000 đồng chưa trả, nên L không cho về nhà. Khoảng 07 giờ ngày 02/11/2020, Mỹ N mượn xe mô tô biển số 67F-3500 của H, chạy đến tiệm vàng “Nao - T” ở ấp Mỹ Đức, xã Mỹ Hội Đông, bán sợi dây chuyền được 4.830.000 đồng, đến nhà trọ của Hiền tại tỉnh Long An, nhờ Hiền tìm việc làm, khi đi Mỹ N có nói cho Nguyễn Thị Tú Tr (tiếp viên quán karaoke “HL”) biết, sẽ gửi tiền về trả cho L và nhờ Tr đến tiệm vàng của Nao lấy xe mô tô trả cho H. Biết việc, khoảng 17 giờ cùng ngày, H và L đến gặp Trần Văn Tầm, Nguyễn Thị Hồi (cha, mẹ ruột của Mỹ N), cho biết Mỹ N nợ L 40.000.000 đồng chưa trả nhưng đã bỏ đi, Tầm và Hồi thỏa thuận trả thay cho

Mỹ N, thì H, L đồng ý và L điện thoại cho Nguyễn Thị Mai Ng (vợ của Hiền) biết việc Mỹ N còn nợ tiền, bỏ đi. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Mai Ng mở điện thoại xem TikTok, thấy Mỹ N đang ở phòng trọ của Hiền, nên nói cho H, L biết.

Khảng 09 giờ ngày 03/11/2020, L thuê xe ô tô biển số 67A-022.57, loại 07 chỗ ngồi của Nguyễn Anh Tuấn do Phan Hữu LC lái xe, cùng H, Mai Ng và rủ thêm Tr, Đoàn Thị T, Lê Thị Ngọc H (cùng là tiếp viên quán karaoke “HL”), Bùi Thị Lệ Q (em dâu của L) đi chung, mục đích đến nhà trọ của Hiền để bắt ghen, thì tất cả đồng ý, trong đó Mai Ng bé theo Nguyễn Ngọc TV, sinh ngày 13/9/2020 (con ruột của Mai Ng và Hiền) và đem theo 01 cây kéo bằng kim loại để vào túi đựng sữa của TV. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, xe ô tô biển số 67A-022.57 do LC điều khiển đến địa phận tỉnh Long An, xe ghé quán nước giải khát (không rõ tên quán) gần Khu công nghiệp Tân Đô đậu, H đi xe honda đò đến Công ty H Chính nơi Hiền làm thuê tìm Hiền và Ngọc, H thấy Mỹ N đang ngồi trên xe mô tô Vison màu đỏ của Hiền trước cổng Công ty, nên H chạy đến nắm giữ Mỹ N và điện thoại cho L biết kêu LC điều khiển xe ô tô chạy đến cách chỗ H khoảng 50m thì dừng lại. Mai Ng nhờ LC giữ TV và kêu Huệ lấy cây kéo đã chuẩn bị trước đó, cùng L, Tr, Q, T chạy đến chỗ H đang bắt giữ Mỹ N. Tại đây, Mỹ N bị Q nắm giữ tay cho L, Mai Ng, Tr đánh, đập vào người, còn Huệ đưa cây kéo cho Mai Ng cắt tóc Mỹ N, riêng T được L kêu lấy điện thoại di động ghi lại hình ảnh Mỹ N bị đánh phát trực tiếp lên mạng xã hội Facebook. Sau đó, L cùng Mai Ng, Tr, Q bắt Mỹ N đưa lên xe ô tô, để tất cả cùng về. Trên đường về, L điện thoại cho gia đình Mỹ N biết đã bắt được Mỹ N và kêu đến nhà L giải quyết việc tình cảm của Mỹ N và Hiền. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi về đến quán karaoke “HL”, H kêu Mỹ N vào phòng karaoke số 01, nhưng Mỹ N không đi, thì bị H đánh và bị L, Tr bắt đưa vào phòng karaoke số 01, Tr khóa cửa ngoài lại. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Trần Vũ Linh (anh ruột của Mỹ N) và Hòi đến quán karaoke “HL”, gặp H, L năn nỉ xin cho gặp Mỹ N, nhưng H, L không cho, nên Linh và Hòi đi về. Sau đó, H kêu Tr đem cơm, còn Huệ lấy nước đem vào phòng cho Mỹ N, rồi Huệ khóa cửa phòng đi ngủ.

Đến khoảng 07 giờ ngày 04/11/2020, L kêu Tr mở cửa phòng để Mai Ng vào nói chuyện với Mỹ N, khi này Mai Ng đem theo 01 sợi dây dù. Trong lúc nói chuyện thì xảy ra cự cãi, Mai Ng nắm áo khoác làm tuột dây kéo áo của Mỹ N rồi tri hô bị Mỹ N đánh nên L, Tr, Huệ, Q, T chạy vào. Mai Ng và L đánh, đập Mỹ N, Mai Ng kêu T đưa kéo cắt tóc Mỹ N, còn L kêu trói nó lại, dẫn nó ra đường thì Tr nắm giữ tay để Mai Ng lấy dây dù trói tay Mỹ N. L, Mai Ng và Tr nắm kéo Mỹ N ra đường lộ nhựa trước quán karaoke “HL”, trong tình trạng chỉ mặc áo lót. Tại đây, L và Mai Ng tiếp tục đánh và chửi Mỹ N; L kêu Mai Ng cắt tóc Mỹ N thì T lấy cây kéo đưa Mai Ng để cắt tóc và Mai Ng kêu T lấy điện thoại di động ghi lại hình ảnh Mỹ N bị làm nhục. Sau đó, H kêu dẫn Mỹ N vào nhà, thì L và Mai Ng kéo Mỹ N vào giữa sân quán yêu cầu Mỹ N quỳ gối xin lỗi Mai Ng, rồi tiếp tục bắt đưa vào phòng karaoke số 01 đóng cửa lại. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H kêu Tr mời Trần Quang H (Trưởng ấp Mỹ Phước) đến quán để H, L kể lại sự việc đi bắt giữ Mỹ N, nên Quang H báo Công an xã Mỹ Hội Đông; riêng Tấm, sau khi

biết được sự việc Mỹ N bị bắt giữ cũng trình báo Công an. Mai Ng, L, H, Tr, Huệ, T và Q lần lượt đến Công an xã Mỹ Hội Đông đầu thú.

Quá trình điều tra thu giữ: 01 cây kéo bằng kim loại, tay cầm có vỏ nhựa màu xám cam; 01 cây kéo bằng kim loại, tay cầm có vỏ nhựa màu đen; 01 sợi dây dù; 01 ổ khóa và 01 chìa khóa có chữ VIỆT-TIỆP; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ có gắn ốp nhựa bên ngoài; 01 cái áo dài tay màu đen và 01 thẻ nhớ Micro SD màu đen, loại dung lượng 4GB của Trần Thị Mỹ N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 408/20/TgT ngày 06/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, đối với bị hại Trần Thị Mỹ N, xác định: Bầm quanh hai mắt, sưng nề bầm tím vùng cổ không tồn tại, sây sát không liên tục giữa ngực, sưng nề bầm tím vùng hạ sườn trái không tồn tại thương tích, sây sát bả vai phải, bầm tím mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải, sây sát mặt sau khuỷu tay phải, sây sát mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải, sưng nề bầm tím vùng cánh tay trái, sưng nề bầm tím vùng đùi trái không tồn tại thương tích. Các thương tích trên đều do vật tày gây nên; vết thương mặt lòng đốt 1 ngón IV bàn tay trái kích thước 0.6 x 0.1 cm thẳng, sắc gọn: 01%, thương tích do vật sắc gây nên. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Mai Ng, Trần Thị Kim L, Nguyễn Xuân H (Nguyễn Thanh H), Nguyễn Thị Tú Tr, Lê Thị Ngọc H, Đoàn Thị T, Bùi Thị Lê Q phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai Ng 06 năm tù (sáu năm). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim L 06 năm tù (sáu năm). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 04/11/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H (Nguyễn Thanh H) 06 năm tù (sáu năm). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 04/11/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tú Tr 05 năm tù (năm năm). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 04/11/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc H 05 năm tù (năm năm). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 04/11/2020.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị T 05 năm tù (năm năm). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 04/11/2020.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Lê Q 03 năm tù (ba năm). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 05/11/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2021 bị cáo Trần Thị Kim L làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 30/9/2021 bị cáo Nguyễn Xuân H (Nguyễn Thanh H) làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 04/10/2021 bị cáo Nguyễn Thị Mai Ng làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 06/10/2021, bị cáo Nguyễn Thị Tú Tr làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 08/10/2021 bị cáo Lê Thị Ngọc H làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt,

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 bị cáo Nguyễn Xuân H làm đơn xin rút kháng cáo. Ngày 24 tháng 12 năm 2021, Tòa án cấp phúc đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với Nguyễn Xuân H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Mai Ng, Trần Thị Kim L, Nguyễn Thị Tú Tr, Lê Thị Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CM.

Luật sư Bùi Quốc Nam bào chữa cho bị cáo Trần Thị Kim L không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau:

- Sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại.
- Bị cáo trong hai năm qua đã tạo công việc, thu nhập, chỗ ăn ở cho bị hại, tạo điều kiện cho bị hại cải thiện cuộc sống.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo đã được làm trong thời hạn luật định theo Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chỉ vì xuất phát từ việc ghen tuông chưa có căn cứ của bị cáo Mai Ng mà Mai Ng

cùng L, H, Tr, Huệ, T, Q thuê xe đến địa bàn huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bắt, giữ, đánh đập, cắt tóc và quay video phát trực tiếp lên mạng xã hội Facebook nhằm hạ nhục nhân phẩm của bị hại Mỹ N. Không dừng lại ở đó, các bị cáo bắt đưa Mỹ N về giữ tại phòng số 01 của quán karaoke “HL” tiếp tục đánh đập, cắt tóc và bắt Mỹ N quỳ gối xin lỗi, quay video trong khi Mỹ N chỉ còn mặc áo lót trên người. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm về quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người không có thẩm quyền, không có chức năng hoạt động trong cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cũng không phải trường hợp bắt người phạm tội quả tang hoặc đang có lệnh truy nã nhưng chỉ vì lý do cá nhân ghen tuông của bị cáo Mai Ng mà các bị cáo đã có hành vi bắt, giữ, giam bị hại Mỹ N tại phòng karaoke số 01 quán “HL” ngụ tại ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Hội Đông, huyện CM một cách trái phép. Ngoài việc bắt giữ bị hại, các bị cáo có hành vi đánh đập, cắt tóc bị hại, hạ nhục nhân phẩm bị hại. Do đó, cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo điểm b khoản 3 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy, Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai Ng 06 (sáu) năm tù, Trần Thị Kim L 06 (sáu) năm tù, Nguyễn Thị Tú Tr 05 (năm) năm tù, Lê Thị Ngọc H 05 (năm) năm tù là phù hợp với quy định pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như Viện kiểm sát đề nghị.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu LC pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 bị cáo Nguyễn Xuân H làm đơn xin rút yêu cầu kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Xuân H theo Quyết định đình chỉ số 171/2021/HSPT-QĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thị Mai Ng, Trần Thị Kim L, Nguyễn Thị Tú Tr, Lê Thị Ngọc H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện CM.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Mai Ng, Trần Thị Kim L, Nguyễn Thị Tú Tr, Lê Thị Ngọc H phạm tội “ Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ điểm b khoản 3 điều 157; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 (bị cáo L được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51), Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai Ng 06 năm tù (sáu năm). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim L 06 năm tù (sáu năm). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 04/11/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tú Tr 05 năm tù (năm năm). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 04/11/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc H 05 năm tù (năm năm). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 04/11/2020.

Các bị cáo Nguyễn Thị Mai Ng, Trần Thị Kim L, Nguyễn Thị Tú Tr, Lê Thị Ngọc H mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA;
- Tòa hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tấn Tài

